

Số: 05/2019/QĐST-KDTM

Hai Bà Trưng, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2015/TLST – KDTM ngày 07/5/2015 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng N**

Trụ sở: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Công M – Phó giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh T theo Giấy ủy quyền số: 1009 /UQ-CNTHN ngày 07/11/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Xuân T – Văn phòng Luật sư Đ – Đoàn Luật sư T.

• Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và công nghiệp K.

Trụ sở: V, quận H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Bùi Nguyên Đ – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

* Ngân hàng N do ông Vũ Công M là đại diện theo ủy quyền và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại công nghiệp K do ông Bùi Nguyên Đ là đại diện theo pháp luật cùng thống nhất thỏa thuận và xác nhận tính đến ngày 11/7/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại công nghiệp K còn nợ Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 1480 ngày 23/9/2011 trong đó: nợ gốc: 10.300.000.000đ, lãi trong hạn: 15.880.252.778đ, lãi quá hạn: 4.202.683.333đ.
- Hợp đồng tín dụng số: 1480 ngày 27/10/2011 trong đó: nợ gốc: 7.100.000.000đ, lãi trong hạn: 7.463.144.444đ, lãi quá hạn: 2.899.054.167đ.
- Hợp đồng tín dụng số: 1480 –LAV 201200037 ngày 15/02/2012 trong đó: nợ gốc: 5.000.000.000đ, lãi trong hạn: 5.083.055.556đ, lãi quá hạn: 2.209.444.444đ.
- Hợp đồng tín dụng số: 1480-LAV-201200072 ngày 24/02/2012 trong đó: nợ gốc: 7.000.000.000đ, lãi trong hạn: 7.083.027.778đ, lãi quá hạn: 9.679.055.556đ

Tổng số tiền là: 76.636.690.278đ (bảy mươi sáu tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 29.400.000.000đ, lãi trong hạn: 35.509.480.556đ, lãi quá hạn: 11.727.209.722đ.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại công nghiệp K có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày 12/7/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại công nghiệp K phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: 1480 ngày 23/9/2011; hợp đồng tín dụng số: 1480 ngày 27/10/2011; hợp đồng tín dụng số: 1480 –LAV 201200037 ngày 15/02/2012; hợp đồng tín dụng số: 1480-LAV-201200072 ngày 24/02/2012.

*Về tài sản thế chấp: Các đương sự đều xác nhận không còn tài sản thế chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về án phí:

Công ty TNHH thương mại công nghiệp K phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 184.636.690đ (một trăm tám mươi tư triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Ngân hàng N được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 79.628.000đ (bảy mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 01513 ngày 05/5/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đơn vị
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Thi hành án Quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thủy